

Luật số: /2026/QH16

Dự thảo

LUẬT

**SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU
CỦA LUẬT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng

1. Sửa đổi, bổ sung điểm c, điểm d khoản 2 Điều 5 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 như sau:

*“c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; **đổi với một thành tích đột xuất hoặc thành tích theo chuyên đề chỉ khen thưởng một lần, một hình thức**; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó;”.*

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 như sau:

*“d) Chú trọng khen thưởng cá nhân, tập thể, hộ gia đình trực tiếp lao động, sản xuất, kinh doanh; cá nhân, tập thể công tác ở địa bàn biên giới, trên biển, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; **cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu mang lại hiệu quả thiết thực vì lợi ích chung, đi đầu trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và ứng dụng khoa học và công nghệ**”.*

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 3 Điều 8 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

*“1. Khen thưởng công trạng là khen thưởng cho cá nhân, tập thể **có quá trình phấn đấu liên tục, tích lũy nhiều thành tích, được ghi nhận thông qua việc tổng kết các phong trào thi đua thường xuyên**”;*

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

*“3. **Khen thưởng chuyên đề là khen thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua chuyên đề do cấp có thẩm quyền phát động, chỉ đạo trong thời gian cụ thể hoặc khen thưởng thành tích phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước, Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị**”.*

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 11 như sau:

*“4. **Thủ trưởng cơ quan, đơn vị các cấp chịu trách nhiệm chi tiền thưởng cho cá nhân, tập thể, hộ gia đình do cấp mình khen thưởng và đề nghị khen thưởng, nguồn**”.*

từ quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý và hạch toán chi theo quy định; trường hợp Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết định khen thưởng thì cơ quan đã đề nghị khen thưởng quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 83 của Luật này có trách nhiệm chi thưởng từ quỹ thi đua, khen thưởng do cấp mình quản lý”.

4. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và bổ sung khoản 3 Điều 12 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

*“1. Hiện vật khen thưởng là sản phẩm đặc biệt, được Nhà nước bảo hộ để tặng cho tập thể, hộ gia đình, tặng hoặc truy tặng cho cá nhân khi được cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng, gồm huân chương, huy chương; huy hiệu của **danh hiệu vinh dự nhà nước**, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; kỷ niệm chương; bằng, cờ, giấy khen của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng”.*

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

*“2. **Thủ tướng Chính phủ** quy định chi tiết mẫu, màu sắc, số sao, số vạch cho từng loại, hạng huân chương, huy chương, huy hiệu của **danh hiệu vinh dự nhà nước**, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, kỷ niệm chương; chất liệu, kích thước các loại huân chương, huy chương, **huy hiệu của danh hiệu vinh dự nhà nước, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, kỷ niệm chương; khung, bằng, cờ, giấy khen; hộp đựng huân chương, huy chương, huy hiệu, kỷ niệm chương; khung bằng khen; hộp đựng khung bằng khen** của các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng **thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**”;*

c) Bổ sung khoản 3 như sau:

*“3. **Bộ, ban, ngành, tỉnh** quy định chi tiết thủ tục cấp đổi, cấp lại hiện vật khen thưởng **thuộc thẩm quyền của Bộ, ban, ngành, tỉnh**”.*

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 14 như sau:

“Điều 14. Trách nhiệm của cá nhân, tổ chức Việt Nam khi nhận hình thức khen thưởng của cá nhân, tổ chức nước ngoài

1. Sử dụng hiện vật khen thưởng đúng mục đích, phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc, đạo đức xã hội Việt Nam.

2. Nghiêm cấm lợi dụng hình thức khen thưởng của cá nhân, tổ chức nước ngoài để thực hiện các hành vi:

a) Vi phạm pháp luật Việt Nam;

b) Tuyên truyền, xúi giục, kích động các hành vi trái với truyền thống văn hóa và lợi ích quốc gia của Việt Nam;

c) Xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”.

6. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 16 như sau:

“c) Cùm, khởi thi đua **do Bộ, ban, ngành, tỉnh** và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng **Trung ương** tổ chức;”.

7. Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1 Điều 20 như sau:

“đ) Xã, phường, **đặc khu** tiêu biểu;”.

8. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 21 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:

“b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong toàn quốc hoặc **nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đánh giá hiệu quả theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc của sáng kiến, **nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**”.

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, công nhận sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc”.

9. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 22 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:

“b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có **nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được đánh giá hiệu quả theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh xem xét, công nhận hiệu quả và khả năng nhân rộng, phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh của sáng kiến, **nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**”.

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an xem xét, công nhận sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quân hoặc toàn lực lượng Công an nhân dân”.

10. Sửa đổi, bổ sung Điều 23 như sau:

“Điều 23. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

b) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến” và có sáng kiến được cơ sở công nhận;

c) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến” và có nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được cấp có thẩm quyền đánh giá hiệu quả theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

d) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến” và mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận.

2. Chính phủ quy định tỷ lệ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; đối tượng, tỷ lệ đóng góp vào sáng kiến, nhiệm vụ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo”.

11. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 29 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Danh hiệu xã, phường, **đặc khu** tiêu biểu được xét tặng hằng năm cho xã, phường, **đặc khu có thành tích tiêu biểu trong** phong trào thi đua **cấp tỉnh** và đạt các tiêu chuẩn sau đây:”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu xã, phường, **đặc khu** tiêu biểu trên cơ sở khung tiêu chuẩn do Chính phủ quy định”.

12. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 35 như sau:

“4. Tập thể đã được tặng “Huân chương Hồ Chí Minh” và sau đó có liên tục từ 15 năm trở lên đến thời điểm đề nghị lập được nhiều thành tích xuất sắc; nội bộ đoàn kết; **tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên**, thì được xét tặng “Huân chương Hồ Chí Minh” lần tiếp theo. Trong thời gian đó, nếu được tặng “Huân chương Độc lập” hạng Nhất hoặc “Huân chương Quân công” hạng Nhất thì tiêu chuẩn để tặng “Huân chương Hồ Chí Minh” lần tiếp theo thực hiện theo quy định tại **khoản 2**, khoản 3 Điều này”.

13. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 36 như sau:

“a) Đã được tặng “Huân chương Độc lập” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh.

Trường hợp tập thể có tổ chức đảng được tặng Cờ của Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương (khen thưởng theo định kỳ) thì được tính tương đương với Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh để xét khen thưởng”.

14. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 37 như sau:

“a) Đã được tặng “Huân chương Độc lập” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời

gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 01 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh và 01 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

Trường hợp tập thể có tổ chức đảng được tặng Cờ, Bằng khen của Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương (khen thưởng theo định kỳ) thì được tính tương đương với Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để xét khen thưởng”.

15. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 38 như sau:

“a) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhất và sau đó có liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh;

Trường hợp tập thể có tổ chức đảng được tặng Cờ của Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương (khen thưởng theo định kỳ) thì được tính tương đương với Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh để xét khen thưởng”.

16. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 39 như sau:

“a) Đã được tặng “Huân chương Quân công” hạng Nhì và sau đó có liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 03 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an;

Trường hợp tập thể có tổ chức đảng được tặng Cờ của Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương (khen thưởng theo định kỳ) thì được tính tương đương với Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để xét khen thưởng”.

17. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 40 như sau:

“a) Đã được tặng “Huân chương Quân công” hạng Ba và sau đó có liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” và 01 lần được tặng bằng khen của Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an hoặc có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”, 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an và 01 lần được tặng bằng khen của Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an;

Trường hợp tập thể có tổ chức đảng được tặng Cờ, Bằng khen của Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương (khen thưởng theo định kỳ) thì được tính tương đương với Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để xét khen thưởng”.

18. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 3 Điều 41 như sau:

“a) Đã được tặng “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Nhất và sau đó có liên tục từ 10 năm trở lên đến thời điểm đề nghị được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” hoặc có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an;

Trường hợp tập thể có tổ chức đảng được tặng Cờ của Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương (khen thưởng theo định kỳ) thì được tính tương đương với Cờ thi đua của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để xét khen thưởng.

19. Sửa đổi, bổ sung điểm d, điểm đ khoản 1 và điểm b, điểm d khoản 4 Điều 42 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 như sau:

“d) Có nhiều đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ***quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số***; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo ***có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;***”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1 như sau:

“đ) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhì, 05 năm tiếp theo trở lên đến thời điểm đề nghị liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có ít nhất ***04 năm*** được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và ***được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc hoặc*** 02 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;”;

c) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 như sau:

“b) Có nhiều đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ***quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số***; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo ***có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;***”;

d) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 4 như sau:

“d) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Nhì, 05 năm tiếp theo trở lên đến thời điểm đề nghị liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó:

Có ít nhất 04 năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 04 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 04 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

Trường hợp tập thể có tổ chức đảng được tặng Cờ, Bằng khen của Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương (khen thưởng theo

định kỳ) thì được tính tương đương với Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để xét khen thưởng”.

20. Sửa đổi, bổ sung điểm d, điểm đ khoản 1 và điểm b, điểm d khoản 4 Điều 43 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 như sau:

“d) Có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, **quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số**; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo **có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;**”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 1 như sau:

“đ) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Ba, 05 năm tiếp theo trở lên đến thời điểm đề nghị liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có ít nhất **04 năm** đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 01 lần được tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh;”;

c) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 như sau:

“b) Có đóng góp lớn vào sự phát triển kinh tế - xã hội, **quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số**; bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo **có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ban, ngành, tỉnh được Bộ, ban, ngành, tỉnh công nhận;**”;

d) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 4 như sau:

“d) Đã được tặng “Huân chương Lao động” hạng Ba, 05 năm tiếp theo trở lên đến thời điểm đề nghị liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó:

Có ít nhất 04 năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 03 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 03 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

Trường hợp tập thể có tổ chức đảng được tặng Cờ, Bằng khen của Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương (khen thưởng theo định kỳ) thì được tính tương đương với Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để xét khen thưởng”.

21. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm c, điểm e khoản 1 và điểm b, điểm đ khoản 4 Điều 44 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do **Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ** phát động hoặc **phong trào thi đua**

do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên **hoặc có thành tích xuất sắc trong phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước;**”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 như sau:

“c) Có nhiều đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, **quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số;** bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo **có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;**”.

c) Sửa đổi điểm e khoản 1 như sau:

“e) Đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, 05 năm tiếp theo trở lên đến thời điểm đề nghị liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó, có ít nhất **03 năm** được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;”;

d) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 như sau:

“b) Có nhiều đóng góp trong phát triển kinh tế - xã hội, **quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số;** bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo **có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh;**”;

đ) Sửa đổi, bổ sung điểm đ khoản 4 như sau:

“đ) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, 05 năm tiếp theo trở lên đến thời điểm đề nghị liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó:

Có ít nhất 03 năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc có 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh và 01 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

Trường hợp tập thể có tổ chức đảng được tặng Cờ, Bằng khen của Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương (khen thưởng theo định kỳ) thì được tính tương đương với Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để xét khen thưởng”.

22. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 45 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 như sau:

“c) Đã được tặng “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Nhì, 05 năm tiếp theo trở lên đến thời điểm đề nghị liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó, **có ít nhất 04 năm** được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và **được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc hoặc** có 02 lần được Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ;”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Đã được tặng “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Nhì, 05 năm tiếp theo trở lên đến thời điểm đề nghị liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó:

Có ít nhất 04 năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Có 02 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc có 04 lần được tặng cờ thi đua của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc có 04 lần được tặng bằng khen của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

Trường hợp tập thể có tổ chức đảng được tặng Cờ, Bằng khen của Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương (khen thưởng theo định kỳ) thì được tính tương đương với Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để xét khen thưởng”;

c) Bổ sung điểm c khoản 2 như sau:

“c) Có thành tích đặc biệt xuất sắc, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động”.

23. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 46 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 như sau:

“c) Đã được tặng “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Ba, 05 năm tiếp theo trở lên đến thời điểm đề nghị liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có ít nhất **04 năm** được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 01 lần được Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an tặng danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Bộ;”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Đã được tặng “Huân chương Bảo vệ Tổ quốc” hạng Ba, 05 năm tiếp theo trở lên đến thời điểm đề nghị liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó:

Có ít nhất 04 năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” và 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc có 03 lần được tặng cờ thi đua của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc có 03 lần được tặng bằng khen của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

Trường hợp tập thể có tổ chức đảng được tặng Cờ, Bằng khen của Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương (khen thưởng theo định kỳ) thì được tính tương đương với Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để xét khen thưởng”;

c) Bổ sung điểm c khoản 2 như sau:

“c) Có nhiều thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động”.

24. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1, bổ sung điểm d khoản 1 và sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c khoản 2 Điều 47 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 như sau:

“c) Đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, 05 năm tiếp theo trở lên đến thời điểm đề nghị liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có ít nhất 03 năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và có 03 lần được Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

b) Bổ sung điểm d khoản 1 như sau:

“d) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ Công an, Bộ Quốc phòng phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên”.

c) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Có quá trình xây dựng, phát triển từ 10 năm trở lên, trong thời gian đó đã được tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, 05 năm tiếp theo trở lên đến thời điểm đề nghị liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó:

Có ít nhất 03 năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Có 01 lần được tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” hoặc có 02 lần được tặng cờ thi đua của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và 01 lần được tặng bằng khen của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

Trường hợp tập thể có tổ chức đảng được tặng Cờ, Bằng khen của Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương (khen thưởng theo định kỳ) thì được tính tương đương với Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để xét khen thưởng”;

d) Bổ sung điểm c khoản 2 như sau:

“c) Có thành tích xuất sắc, được bình xét khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an phát động có thời gian thực hiện từ 05 năm trở lên”.

25. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 71 như sau:

“2. Kỷ niệm chương để tặng cho cá nhân có đóng góp vào quá trình phát triển của Bộ, ban, ngành, tỉnh, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương.

Tên kỷ niệm chương, đối tượng và tiêu chuẩn tặng kỷ niệm chương do Bộ, ban, ngành, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cơ quan trung ương của tổ chức chính trị, tổ chức

chính trị - xã hội ở *Trung ương, các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương* quy định”.

26. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b, điểm d khoản 1 và điểm c, điểm d khoản 2 và điểm b, điểm e khoản 4 Điều 73 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được bình xét *khi sơ kết, tổng kết phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ phát động hoặc phong trào thi đua do Bộ, ban, ngành, tỉnh phát động có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên;*”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 như sau:

“b) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh, 05 năm tiếp theo trở lên đến thời điểm đề nghị liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó có ít nhất **02 năm** được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 03 lần được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

Trường hợp cá nhân là đảng viên được tặng Bằng khen của Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương (khen thưởng theo định kỳ) thì được tính tương đương với Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để xét khen thưởng;

c) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 như sau:

“d) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, *quốc phòng, an ninh, đối ngoại của đất nước; ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số;* công tác xã hội, từ thiện nhân đạo”;

d) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 như sau:

“c) Công nhân có sáng kiến mang lại lợi ích giá trị cao, *có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã và có đóng góp trong việc đào tạo, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp để nâng cao trình độ chuyên môn, tay nghề;*”;

đ) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 như sau:

“d) Nông dân có mô hình sản xuất hiệu quả, ổn định từ 02 năm trở lên, *có phạm vi ảnh hưởng trong địa bàn cấp xã và giúp đỡ hộ nông dân khác phát triển kinh tế, tạo việc làm cho người lao động;*”;

e) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 như sau:

“b) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội; quốc phòng, an ninh, *đối ngoại* của đất nước; *ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số;* công tác xã hội, từ thiện nhân đạo;”;

g) Sửa đổi, bổ sung điểm e khoản 4 như sau:

“e) Đã được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh, 05 năm tiếp theo trở lên đến thời điểm đề nghị liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, trong thời gian đó:

Có ít nhất 02 năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Có 01 lần được tặng cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh hoặc có 02 lần được tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với tập thể không thuộc đối tượng được tặng cờ thi đua.

Trường hợp tập thể có tổ chức đảng được tặng Cờ, Bằng khen của Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương (khen thưởng theo định kỳ) thì được tính tương đương với cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh, Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để xét khen thưởng.

27. Sửa đổi, bổ sung điểm c, điểm d khoản 1; điểm c, điểm d khoản 3; khoản 6 Điều 74 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 như sau:

“c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ***quốc phòng, an ninh; ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số***; công tác xã hội, từ thiện nhân đạo”;

b) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 như sau:

“d) Có 02 lần liên tục ***trở lên đến thời điểm đề nghị*** được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có 02 năm ***liên tục đến thời điểm đề nghị*** trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

c) Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 như sau:

“c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ***quốc phòng, an ninh; ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số***; công tác xã hội, từ thiện nhân đạo”.

d) Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 như sau:

“d) Có 02 năm liên tục ***trở lên đến thời điểm đề nghị*** được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực”.

đ) Sửa đổi, bổ sung khoản 6 như sau:

“6. Bộ, ban, ngành, tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể tiêu chuẩn xét tặng bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình”.

28. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 75 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc và trực thuộc Bộ, ban, ngành; ***Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ, ban, ngành***”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Bộ, ban, ngành, tỉnh, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, quy định chi tiết, hướng dẫn cụ thể tiêu chuẩn xét tặng giấy khen đối với cá nhân, tập thể, hộ gia đình”.

29. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 4 và khoản 5 Điều 79 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, **Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương**, quyết định tặng bằng khen, cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, kỷ niệm chương; **quyết định hoặc ủy quyền quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”**; người đứng đầu cơ quan trung ương của **các hội quần chúng** do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ quyết định tặng kỷ niệm chương”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tặng cờ thi đua cấp tỉnh, danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, danh hiệu xã, phường, **đặc khu** tiêu biểu, bằng khen, kỷ niệm chương; **quyết định hoặc ủy quyền quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”**”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an quyết định hoặc ủy quyền quyết định tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, “Đơn vị Quyết thắng” cho các đơn vị thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an”.

30. Sửa đổi, bổ sung tiêu đề Điều 80, khoản 1 và khoản 3 Điều 80 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung tiêu đề Điều 80 như sau:

“**Điều 80. Thẩm quyền của Thủ trưởng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ, ban, ngành, tỉnh; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác**”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 như sau:

“1. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ, ban, ngành, Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và tương đương quyết định tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” và giấy khen; **Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ, ban, ngành tặng giấy khen**”;

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tặng **danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa**, “Gia đình văn hóa”, “**Tập thể lao động tiên tiến**”, “**Chiến sĩ thi đua cơ sở**”, “Lao động tiên tiến” và giấy khen”.

31. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 81 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 như sau:

“b) Mỗi cơ quan, tổ chức chỉ được tổ chức tối đa **03** giải thưởng hoặc danh hiệu có phạm vi toàn quốc. Tên gọi, nội dung của danh hiệu, giải thưởng phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực quản lý, hoạt động của cơ quan, tổ chức theo quy định của pháp luật”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Thủ tướng Chính phủ quy định việc xét tôn vinh và trao tặng danh hiệu, giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp và tổ chức kinh tế khác”.

32. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 và khoản 7 Điều 83 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, **Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương**, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, công nhận thành tích, đề nghị Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước tặng huân chương, huy chương, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, danh hiệu vinh dự nhà nước”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Người đứng đầu cơ quan được Ủy ban Thường vụ Quốc hội phân công tham mưu, giúp về công tác thi đua, khen thưởng đề nghị Thủ tướng Chính phủ trình Chủ tịch nước xét tặng huân chương, huy chương, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, danh hiệu vinh dự nhà nước đối với đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở trung ương, các cơ quan của Quốc hội, **công chức chuyên trách và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội; công chức và các Vụ chuyên môn trực thuộc Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội”.**

Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở địa phương do người có thẩm quyền của địa phương đề nghị khen thưởng theo phân cấp về thẩm quyền quản lý đối với cán bộ ở địa phương”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, **Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương**, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh **xem xét, công nhận thành tích, đề nghị** Chính phủ xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”; đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc””;

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Người đứng đầu cơ quan được Ủy ban Thường vụ Quốc hội phân công tham mưu, giúp về công tác thi đua, khen thưởng đề nghị Chính phủ xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ”; đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” đối với đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách ở trung ương, các cơ quan của Quốc hội, ***công chức chuyên trách và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội; công chức và các Vụ chuyên môn trực thuộc Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội***”; đề nghị Ủy ban Thường vụ Quốc hội tặng kỷ niệm chương cho cá nhân có đóng góp vào quá trình phát triển của Quốc hội”.

đ) Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

“7. ***Thủ tướng Chính phủ*** quy định chi tiết về thẩm quyền khen thưởng và đề nghị khen thưởng đối với doanh nghiệp, tổ chức kinh tế khác; ***thẩm quyền khen thưởng và đề nghị khen thưởng đối với các hội ở Trung ương và địa phương; thẩm quyền khen thưởng và đề nghị khen thưởng đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục, cơ sở giáo dục đại học tư thục***”.

33. Sửa đổi, bổ sung khoản 3, khoản 4, khoản 7 và bổ sung khoản 8 Điều 84 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. ***Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, người đứng đầu cơ quan được Ủy ban Thường vụ Quốc hội phân công tham mưu, giúp về công tác thi đua, khen thưởng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng, Trưởng các ban của Đảng và tương đương ở trung ương, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đánh giá thành tích, xác nhận thành tích, thủ tục và nội dung hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ gồm: Hồ sơ, thủ tục, điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình, tính chính xác của thành tích và các nội dung liên quan đến thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.***”

Trường hợp đề nghị tặng huân chương, danh hiệu vinh dự nhà nước, “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, “***Chiến sĩ thi đua toàn quốc***”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” thì trong hồ sơ phải có ý kiến của cơ quan, tổ chức ở trung ương có liên quan hoặc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh”;

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 4 như sau:

“4. ***Cơ quan quản lý nhà nước về thi đua, khen thưởng ở trung ương có trách nhiệm xây dựng, quản lý và vận hành Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu về thi đua, khen thưởng tập trung, thống nhất. Các Bộ, ban, ngành, tỉnh có trách nhiệm thực hiện quy trình nghiệp vụ, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ qua hệ thống điện tử và kết nối dữ liệu về hệ thống Trung ương***”;

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Chính phủ trong nhiệm vụ, quyền hạn của mình:

a) Quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục xét tặng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng *thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (trừ hồ sơ khen thưởng theo thủ tục đơn giản)*;

b) Quy định việc công khai quy định tại khoản 5 Điều này;

c) *Quy định thủ tục điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ*”.

d) Bổ sung khoản 8 như sau:

“8. Bộ, ban, ngành, tỉnh trong nhiệm vụ, quyền hạn của mình:

a) *Quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ, ban, ngành, tỉnh gồm: Cờ thi đua của Bộ, ban, ngành, tỉnh; Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh; “Tập thể lao động xuất sắc”; “Đơn vị quyết thắng”; xã, phường, đặc khu tiêu biểu; Bằng khen, Kỷ niệm chương*;

b) *Quy định chi tiết hồ sơ thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh gồm: “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, danh hiệu thôn, tổ dân phố văn hóa, “Gia đình văn hóa” và Giấy khen*;

c) *Quy định việc công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cá nhân, tập thể thuộc quyền quản lý*;

d) *Quy định chi tiết thủ tục điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ, ban, ngành, tỉnh*”.

34. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 85 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 như sau:

“a) Việc khen thưởng phục vụ nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước; *khen thưởng theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền nhằm kịp thời động viên tập thể, cá nhân, hộ gia đình có thành tích xuất sắc tiêu biểu*”.

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 2 như sau:

“2. *Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết Điều này*”.

35. Sửa đổi, bổ sung Điều 88 như sau:

“Điều 88. **Trách nhiệm của Ủy ban Thường vụ Quốc hội**

Ủy ban Thường vụ Quốc hội có trách nhiệm quy định việc thi đua, khen thưởng đối với đại biểu Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội; *công chức chuyên trách và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy Quốc hội; công chức và các Vụ chuyên môn trực thuộc Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội*”.

36. Sửa đổi, bổ sung khoản 5 và bổ sung khoản 6 Điều 90 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 5 như sau:

“5. Chính phủ quy định chi tiết tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng **Trung ương**”;

b) Bổ sung khoản 6 như sau:

“6. **Bộ, ban, ngành, tỉnh quy định chi tiết tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp bộ, cấp tỉnh; Quy định chi tiết tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh**”.

37. Sửa đổi, bổ sung khoản 9 và bổ sung khoản 10 Điều 93 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 9 như sau:

“9. Chính phủ quy định chi tiết thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng **thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ**, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng; thủ tục tước, phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước”;

b) Bổ sung khoản 10 như sau:

“10. **Bộ, ban, ngành, tỉnh trong nhiệm vụ, quyền hạn của mình:**

a) **Quy định chi tiết thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đối với các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ, ban, ngành, tỉnh;**

b) **Quy định chi tiết thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh**”.

38. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 96 như sau:

“3. **Thủ tướng Chính phủ** quy định chi tiết trình tự, thủ tục xét tặng, truy tặng “Huy chương Thanh niên xung phong vẻ vang”; hướng dẫn việc thực hiện khoản 1 và khoản 2 Điều này”.

Điều 2. Bãi bỏ một số quy định; thay thế một số cụm từ

1. Bãi bỏ một số quy định, cụm từ sau đây:

a) Bãi bỏ cụm từ “**tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp có tổ chức đảng đoàn hoặc có tổ chức đảng thuộc Đảng bộ khối các cơ quan trung ương**” tại khoản 5 Điều 3, khoản 2 Điều 79, khoản 2 và khoản 5 Điều 83;

b) Bãi bỏ cụm từ “**tổng cục và tương đương thuộc Bộ, ban, ngành**” tại khoản 4 Điều 34 và khoản 4 Điều 35;

c) Bãi bỏ cụm từ “**tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh; hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao**” tại điểm b khoản 2 các Điều 48, Điều 49, Điều 50;

- d) Bãi bỏ điểm d khoản 1 Điều 75;
- đ) Bãi bỏ khoản 2 Điều 80;
- e) Bãi bỏ cụm từ “*Giám đốc đại học quốc gia*” tại khoản 2, khoản 4 Điều 83;
- g) Bãi bỏ điểm d khoản 1 và điểm d khoản 2 và khoản 6 Điều 84.

2. Thay thế, bổ sung một số cụm từ sau đây:

a) Thay thế cụm từ “*công trình khoa học và công nghệ*” bằng cụm từ “*công trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo*” tại điểm a khoản 1 Điều 68;

b) Thay thế cụm từ “*tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh*” bằng cụm từ “*tổ chức đảng được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên*” tại điểm b khoản 1 Điều 25; điểm b khoản 1 Điều 26;

c) Thay thế cụm từ “*tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh*” bằng cụm từ “*tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng*” tại điểm b khoản 3, điểm b khoản 4 Điều 34; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3, khoản 4 Điều 35; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 36; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 37; khoản 2 Điều 38 và điểm b khoản 3 Điều 38; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 39; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 40; khoản 2 Điều 41 và điểm b khoản 3 Điều 41; khoản 2 Điều 45; khoản 2 Điều 46; khoản 2 Điều 47; điểm đ khoản 2 Điều 62; điểm đ khoản 2 Điều 63.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Luật này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

Điều 4. Quy định chuyển tiếp

1. Các đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc đang thực hiện theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 thì cấp có thẩm quyền tiếp tục công nhận hiệu quả áp dụng, phạm vi ảnh hưởng để làm căn cứ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua và các hình thức khen thưởng theo quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15.

2. Trường hợp các quy định về mức độ đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức Đảng có sự thay đổi, Chính phủ quy định chi tiết việc áp dụng các tiêu chuẩn này nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, phù hợp với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng.

3. Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã được quyết định tặng hoặc truy tặng trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý và không thực hiện việc xem xét, cấp đổi lại văn bằng, hiện vật khen thưởng trừ trường hợp có quy định khác về đính chính thông tin.

4. Đối với hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đã gửi đến Bộ Nội vụ hoặc các cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận khác theo quy định pháp luật về thi đua khen thưởng trước ngày Luật này có hiệu lực tính theo dấu bưu điện hoặc ngày ký nhận văn bản hành chính thì tiếp tục thực hiện thẩm định, xét duyệt theo điều kiện, tiêu chuẩn quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15.

Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XVI, kỳ họp thứ nhất thông qua ngày tháng năm 2026./.

CHỦ TỊCH QUỐC HỘI

Trần Thanh Mẫn